

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, nhiệm vụ chỉ duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách
sự cố đề điều hệ thống đề điều do địa phương quản lý
trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đề điều số 79/2006/QH11;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai
và Luật Đề điều số 60/2020/QH14;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông
nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng thi hành một số điều của Luật Đề điều;*

*Căn cứ Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực đề điều và
phòng, chống thiên tai;*

*Căn cứ Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi
thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đề điều và xử lý cấp bách sự cố đề điều;*

*Xét Tờ trình số 258/TTr-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân
dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chỉ duy tu, bảo
dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đề điều hệ thống đề điều do địa phương quản lý
trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách
Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chỉ
duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đề điều hệ thống đề điều do địa phương
quản lý trên địa bàn thành phố Cần Thơ.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, nhiệm vụ chỉ duy tu, bảo dưỡng và xử lý
cấp bách sự cố đề điều hệ thống đề điều do địa phương quản lý trên địa bàn thành
phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Nội dung chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

1. Nội dung chi duy tu, bảo dưỡng đê điều

- a) Sửa chữa, cải tạo, gia cố mặt đê;
- b) Sửa chữa, gia cố đường gom, đường hành lang chân đê, dốc lên xuống đê trong phạm vi bảo vệ đê điều;
- c) Sửa chữa và trồng cỏ mái đê, cơ đê, chân đê, mái kè;
- d) Đắp đất, trồng cây chắn sóng;
- đ) Khảo sát, phát hiện và xử lý mối và các ẩn họa trong thân đê; khoan phụt vữa gia cố chất lượng thân đê;
- e) Kiểm tra đánh giá chất lượng cống dưới đê; xử lý các hư hỏng nhỏ; nạo vét thượng, hạ lưu của cống dưới đê;
- g) Kiểm tra hiện trạng kè bảo vệ đê; chi tu sửa các hư hỏng nhỏ của kè;
- h) Bổ sung, sửa chữa các công trình phục vụ việc quản lý, bảo vệ đê điều: Cột mốc trên đê; cột chỉ giới, cột thủy chí; biển báo đê; trạm và thiết bị quan trắc; kho, bãi chứa vật tư dự phòng bão, lũ;
- i) Sửa chữa các công trình phục vụ việc quản lý, bảo vệ đê điều: Công trình phân lũ, làm chậm lũ; công trình tràn sự cố; giếng giám áp; điểm canh đê;
- k) Bổ sung, bảo dưỡng, thu gom vật tư dự trữ phòng, chống lụt bão liên quan đến đê điều thuộc nhiệm vụ của thành phố;
- l) Khảo sát địa hình, địa chất, khảo sát mặt cắt cố định ngang sông định kỳ, đo đạc sơ họa diễn biến lòng dẫn; đo đạc diễn biến bãi biển trước đê; bổ sung cơ sở dữ liệu về đê điều phục vụ công tác quản lý đê điều và phòng, chống lụt bão;
- m) Các công việc khác có liên quan trực tiếp tới công tác duy tu, bảo dưỡng đê điều theo quy định tại Luật Đê điều số 79/2006/QH11, pháp luật có liên quan và được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

2. Nội dung chi xử lý cấp bách sự cố đê điều

Các sự cố đê điều cần phải xử lý cấp bách để đảm bảo an toàn hệ thống đê là các sự cố phát sinh trước, trong và sau mùa lũ, bão hàng năm, những sự cố này chưa được đưa vào kế hoạch và bố trí trong dự toán duy tu, bảo dưỡng đê điều hàng năm, gồm:

- a) Xử lý sạt trượt mái đê, mái kè;
- b) Xử lý nứt đê;

- c) Xử lý sập tổ mối trên đê;
- d) Xử lý sụt, lún thân đê;
- đ) Xử lý đoạn bờ sông bị sạt trượt có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn đê điều;
- e) Xử lý rò rỉ, thấm, tổ mối và các khuyết tật khác trong thân đê;
- g) Xử lý lỗ sủi, mạch sủi, bãi sủi, mạch đùn, bực đất, giếng phụt;
- h) Xử lý trường hợp nước lũ tràn qua đỉnh đê;
- i) Xử lý các sự cố hư hỏng công qua đê;
- k) Hàn khẩu đê;
- l) Xử lý giếng giảm áp làm việc không bình thường: nước từ trong giếng, khu vực cát thấm lọc có hiện tượng nước đục và kéo theo bùn cát thoát ra ngoài.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí chi thường xuyên để thực hiện duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều đối với các tuyến đê cấp IV và cấp V được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành.

Hàng năm, trường hợp phát sinh các sự cố cấp bách về đê điều, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để kịp thời khắc phục sự cố. Trường hợp kinh phí phát sinh lớn, sau khi sử dụng hết dự phòng ngân sách và các nguồn lực khác của địa phương (nếu có) thì địa phương báo cáo về Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

2. Đối với đê chuyên dùng của ngành, các tổ chức kinh tế: kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều do các chủ công trình đảm bảo.

3. Việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng và xử lý sự cố cấp bách đê điều do địa phương quản lý thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; các văn bản hướng dẫn hiện hành và Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2026.

2. Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng

và xử lý cấp bách sự cố đề điều hệ thống đề điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng hết hiệu lực từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khoá XI, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 29 tháng 4 năm 2026. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL);
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố (Công báo thành phố);
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT, *ngkh*

CHỦ TỊCH



Đổng Văn Thanh